

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Tái cấu trúc nhà đầu tư
và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán” (sau đây gọi tắt là Đề án) đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Đề án

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán tại các văn kiện, nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Chiến lược tài chính đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2022, Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện Chiến lược Phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài; tăng cường chất lượng của nhà đầu tư cá nhân, khuyến khích nhà đầu tư cá nhân tham gia đầu tư qua quỹ đầu tư chứng khoán; tăng tỷ trọng tham gia của nhà đầu tư tổ chức trong nước, nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư, ổn định thị trường, tăng cường độ sâu cho thị trường. Đồng thời, tập trung đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư trong nước, chú trọng phát triển các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán; khuyến khích các quỹ hưu trí, doanh nghiệp bảo hiểm tham gia thị trường chứng khoán thông qua hoạt động đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ... nhằm cải thiện chất lượng cầu đầu tư, hướng tới cầu đầu tư bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2030, về khối lượng giao dịch, nhà đầu tư cá nhân chiếm khoảng 70%, nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 30%; và tăng trong các năm tiếp theo để đạt tỷ lệ tương ứng 60% và 40%;
- Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài đạt 200 nghìn tài khoản đến năm 2030; và tăng trong các năm tiếp theo với tốc độ tăng 15%/năm;
- Số lượng quỹ đầu tư chứng khoán đạt 500 quỹ đến năm 2030; và tăng trong các năm tiếp theo với tốc độ tăng 25%/năm;
- Tổng giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ đầu tư chứng khoán đạt 5% GDP vào năm 2030; và tăng trong các năm tiếp theo để đạt mức tăng 2 con số vào năm 2035;
- Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ đạt 2,5 triệu nhà đầu tư đến năm 2030; và tăng trong các năm tiếp theo để đạt 5 triệu nhà đầu tư vào năm 2035.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Mục 1: Các giải pháp chung

1. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng nhằm tiếp tục gia tăng sự tham gia đầu tư của nhà đầu tư tổ chức trên thị trường chứng khoán, đẩy mạnh sự phát triển của ngành quỹ thông qua các giải pháp như đa dạng các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, kênh phân phối chứng chỉ quỹ; đề xuất chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về thuế theo hướng khuyến khích nhà đầu tư tham gia vào các quỹ đầu tư chứng khoán, huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư, phát

triển; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán để thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài cho thị trường chứng khoán.

2. Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, phổ cập kiến thức, thông tin tuyên truyền về chứng khoán và thị trường chứng khoán tới nhà đầu tư nhằm nâng cao chất lượng nhà đầu tư, hướng tới cầu bền vững cho thị trường.

3. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, từng bước chuyển dần từ quản lý, giám sát tuân thủ sang quản lý, giám sát theo rủi ro, chú trọng đến những rủi ro mang tính hệ thống, đảm bảo sự toàn vẹn của thị trường vốn, thị trường tài chính.

Mục 2: Các giải pháp theo nhóm nhà đầu tư

1. Nhóm các giải pháp đối với nhà đầu tư cá nhân

1.1. Tăng cường công tác đào tạo, phổ cập kiến thức và thông tin tuyên truyền về chứng khoán và thị trường chứng khoán

(i) *Giải pháp*: Xây dựng và triển khai Đề án tuyên truyền, phổ biến kiến thức và đào tạo nhà đầu tư và Kế hoạch triển khai tổng thể 5 năm (2025-2030).

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN); Cơ quan/đơn vị phối hợp: các Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK), Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), các tổ chức kinh doanh chứng khoán, cơ quan báo chí, truyền thông.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2026.

+ *Sản phẩm*: Đề án tuyên truyền, phổ biến kiến thức và đào tạo nhà đầu tư; Kế hoạch triển khai tổng thể 5 năm (2025-2030).

(ii) *Giải pháp*: Thực hiện các chương trình tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán; các chương trình đào tạo về sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các SGDCK, VSDC, các hiệp hội nghề nghiệp liên quan, các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2030, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.

+ *Sản phẩm*: Chương trình tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Chương trình đào tạo về sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

1.2. Nâng cao chất lượng tư vấn của tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư và người hành nghề chứng khoán

(i) *Giải pháp*: Hoàn thiện và áp dụng Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN, các SGDCK, VSDC, các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2027-2028, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.

+ *Sản phẩm*: Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán được cập nhật và hướng dẫn áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

(ii) *Giải pháp*: Tăng cường trách nhiệm của tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025.

+ *Sản phẩm*: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

1.3. Cung cấp loại hình dịch vụ tư vấn mới cho nhà đầu tư

- *Giải pháp*: Nghiên cứu bổ sung loại hình dịch vụ mới là người hành nghề tư vấn lập kế hoạch tài chính, đề xuất xây dựng khung năng lực, khung pháp lý điều chỉnh người cung cấp dịch vụ tư vấn lập kế hoạch tài chính.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2028-2030.

+ *Sản phẩm*: Báo cáo nghiên cứu người hành nghề tư vấn lập kế hoạch tài chính.

2. Nhóm giải pháp đối với nhà đầu tư tổ chức

2.1. Công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán

a) Phát triển và đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán

- *Giải pháp*: Ban hành các quy định về Quỹ chỉ số, Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ, Quỹ đầu tư trái phiếu hạ tầng, các loại hình quỹ hoán đổi danh mục (ETF)... theo thông lệ quốc tế, đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các công ty quản lý quỹ, các thành viên thị trường.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025.

+ *Sản phẩm*: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 ngày 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Thông tư số 98/2020/TT-BTC).

b) Mở rộng hạn mức đầu tư của quỹ mở

- *Giải pháp*: Mở rộng các hạn mức đầu tư của quỹ mở vào chứng khoán phát hành riêng lẻ của công ty niêm yết; hạn mức đầu tư vào các chứng khoán chào bán ra công chúng gắn với niêm yết; nghiên cứu, bổ sung các sản phẩm đầu tư sinh lời mới vào danh mục đầu tư của quỹ mở theo thông lệ quốc tế.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025.

+ *Sản phẩm*: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC; Báo cáo nghiên cứu các sản phẩm mới trong danh mục đầu tư của quỹ đại chúng.

c) Đa dạng hóa các bộ chỉ số chứng khoán

(i) *Giải pháp*: Hoàn thiện Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của SGDCK Việt Nam và công ty con theo hướng đa dạng hóa các loại chỉ số chứng khoán, thúc đẩy sự phát triển các loại sản phẩm ETF.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: các SGDCK; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025.

+ *Sản phẩm*: Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của SGDCK Việt Nam và công ty con được hoàn thiện.

(ii) *Giải pháp*: Xây dựng các bộ chỉ số mới như chỉ số trái phiếu, chứng khoán phái sinh, chỉ số theo tiêu chuẩn môi trường, quản trị và xã hội (ESG), chỉ số ngành...

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: các SGDCK; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN, các tổ chức xây dựng chỉ số, thành viên thị trường.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2028, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.

+ *Sản phẩm*: Các bộ chỉ số chứng khoán mới.

d) Đề xuất ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm theo hướng cho phép quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ liên kết đơn vị được đầu tư vào chứng khoán niêm yết, chứng chỉ quỹ đại chúng.

- *Giải pháp*: Đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm theo hướng cho phép quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ liên kết đơn vị được đầu tư vào chứng khoán niêm yết, chứng chỉ quỹ đại chúng.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Vụ Các định chế tài chính; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2026-2027, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.

+ *Sản phẩm*: Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo hiểm.

e) Đề xuất ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về thuế theo hướng ưu đãi đối với quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, nhà đầu tư tham gia đầu tư chứng chỉ quỹ

- *Giải pháp*: Đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thuế để khuyến khích các loại hình quỹ đầu tư phát triển, nhà đầu tư tham gia quỹ đầu tư chứng khoán theo hướng miễn, giảm thuế cho các nhà đầu tư sở hữu dài hạn chứng chỉ quỹ; có cơ chế thuế ưu đãi đối với các khoản đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động, khoản nhận về cho người lao động tham gia quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: Cục quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2026-2027, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.

+ *Sản phẩm*: Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung về Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân.

f) Đa dạng các kênh phân phối chứng chỉ quỹ

(i) *Giải pháp*: Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025.

+ *Sản phẩm*: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC.

(ii) *Giải pháp*: Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin về quỹ đầu tư chứng khoán cho công chúng đầu tư nhằm tăng cường sự tiếp cận thông tin hiệu quả của nhà đầu tư đối với ngành quỹ.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: VSDC; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN, các công ty quản lý quỹ và các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2028.

+ *Sản phẩm*: Hệ thống cung cấp thông tin về quỹ đầu tư chứng khoán cho công chúng đầu tư.

g) Nâng cấp hệ thống đại lý chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

- *Giải pháp*: Nâng cấp hệ thống đại lý chuyển nhượng để phát triển toàn diện các chức năng của hệ thống, tăng cường tốc độ xử lý, đáp ứng nhu cầu của các loại hình quỹ đầu tư mới.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: VSDC; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN, các công ty quản lý quỹ, các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ.

- + *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2027, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.
- + *Sản phẩm*: Hệ thống đại lý chuyển nhượng được nâng cấp.

2.2. Công ty chứng khoán

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về yêu cầu, tiêu chuẩn nhận biết khách hàng

- *Giải pháp*: Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về yêu cầu và tiêu chuẩn đối với các tổ chức thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp (eKYC), quy trình bảo mật tiên tiến trong xác minh danh tính, bảo vệ quyền riêng tư...

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các SGDCK, VSDC.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025 – 2026.

+ *Sản phẩm*: Thông tư thay thế Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán.

b) Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giám sát người hành nghề chứng khoán

- *Giải pháp*: Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giám sát người hành nghề chứng khoán theo hướng trở thành cơ sở dữ liệu thống nhất về người hành nghề; gắn việc cấp phép với việc quản lý, giám sát chặt chẽ.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì, thực hiện: UBCKNN.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2028.

+ *Sản phẩm*: Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giám sát người hành nghề chứng khoán được nâng cấp.

2.3. Ngân hàng thương mại

a) Tăng cường hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán

- *Giải pháp*: Khuyến khích ngân hàng thương mại tham gia đầu tư chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp phát hành với mục đích cơ cấu lại các khoản nợ.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2026-2030.

+ *Sản phẩm*: Đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp; và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác trong lĩnh vực ngân hàng.

b) Đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ trên thị trường chứng khoán

- *Giải pháp*: Khuyến khích ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ phân phối chứng chỉ quỹ.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2026-2030.

+ *Sản phẩm*: Đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực ngân hàng.

2.4. Doanh nghiệp bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện

- *Giải pháp*: Nghiên cứu cho phép doanh nghiệp bảo hiểm mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành có mục đích cơ cấu lại các khoản nợ của chính doanh nghiệp đó; mở rộng tỷ lệ hạn mức đầu tư của quỹ hưu trí tự nguyện vào trái phiếu doanh nghiệp có đảm bảo, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Vụ Các định chế tài chính; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2026-2027, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.

+ *Sản phẩm*: Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo hiểm.

3. Nhóm giải pháp đối với nhà đầu tư nước ngoài

3.1. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài

(i) *Giải pháp*: Đề xuất sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng liên quan đến việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, tài khoản thanh toán theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian mở tài khoản cho nhà đầu tư nước ngoài.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/tổ chức phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, thành viên thị trường.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2026.

+ *Sản phẩm*: Đề xuất quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực ngân hàng.

(ii) *Giải pháp*: Cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường chứng khoán.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2026.

+ *Sản phẩm*: Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng hạng thị trường từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi

(i) *Giải pháp*: Triển khai thực hiện cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) đối với thị trường chứng khoán cơ sở.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/tổ chức chủ trì: VSDC; Cơ quan/tổ chức phối hợp: UBCKNN, các SGDC, các thành viên thị trường.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2027.

+ *Sản phẩm*: Triển khai thực hiện CCP.

(ii) *Giải pháp*: Đề xuất sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng liên quan đến hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ theo hướng cho phép nhà đầu tư nước ngoài được giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi với tổ chức tín dụng khi nắm giữ chứng khoán.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2030.

+ *Sản phẩm*: Đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực ngân hàng.

(iii) *Giải pháp*: Rà soát tỷ lệ sở hữu nước ngoài của các ngành nghề được xác định là không thiết yếu, không ảnh hưởng đến an ninh, an toàn quốc gia nhằm mở rộng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài tham gia thị trường chứng khoán.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: Cục Đầu tư nước ngoài; Cơ quan/tổ chức phối hợp: UBCKNN.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2027, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.

+ *Sản phẩm*: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được rà soát theo hướng được xác định trên ngành nghề kinh doanh chính, đảm bảo phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(iv) *Giải pháp*: Triển khai hệ thống giao tiếp điện tử giữa các công ty chứng khoán và ngân hàng lưu ký (hệ thống STP); nghiên cứu triển khai tài khoản giao dịch tổng theo hướng áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: VSDC; Cơ quan/đơn vị phối hợp: UBCKNN, các SGDCK, công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2026, tiếp tục thực hiện sau thời gian này.

+ *Sản phẩm*: Hệ thống STP; tài khoản giao dịch tổng cho công ty quản lý quỹ nước ngoài.

3.3. Đa dạng nguồn cung hàng hóa

- *Giải pháp*: Đẩy mạnh hoạt động chào bán cổ phiếu ra công chúng đồng thời gắn với niêm yết chứng khoán; đa dạng hóa nguồn cung thông qua thúc đẩy IPO và niêm yết doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI; phát triển tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu trong lĩnh vực chứng khoán.

+ *Thực hiện*: Cơ quan/đơn vị chủ trì: UBCKNN, các SGDCK, VSDC; Cơ quan/đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

+ *Thời hạn hoàn thành*: Năm 2025-2030.

+ *Sản phẩm*: Nguồn cung hàng hóa được đa dạng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ:

a) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm đề xuất với Bộ Tài chính ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích nhà đầu tư cá nhân tham gia đầu tư qua quỹ đầu tư chứng khoán; tăng tỷ trọng tham gia của nhà đầu tư tổ chức trong nước, nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán; ban hành chính sách phát triển ngành quản lý quỹ; khuyến khích các quỹ hưu trí, doanh nghiệp bảo hiểm tham gia thị trường chứng khoán; chỉ đạo các SGDCK nghiên cứu đa dạng hóa các bộ chỉ số chứng khoán; phối hợp với các hiệp hội nghề nghiệp có liên quan, các tổ chức kinh doanh chứng khoán thực hiện kế hoạch đào tạo, tuyên truyền, phổ cập kiến thức cho nhà đầu tư tham gia thị trường chứng khoán.

b) Các đơn vị thuộc Bộ (UBCKNN; Vụ Các định chế tài chính; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí; Cục Đầu tư nước ngoài) căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện các giải pháp tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán tại Mục II Điều 1 Quyết định này.

1.2. Trách nhiệm của thành viên thị trường, các hiệp hội nghề nghiệp có liên quan

Các thành viên thị trường (công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho quỹ đầu tư chứng khoán), các hiệp hội nghề nghiệp có liên quan triển khai các giải pháp cụ thể nêu tại Đề án.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Lưu: VT, UBCK (20b). *AL*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi
Nguyễn Đức Chi